| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN G**<br>**TỈNH L** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.** |

Bản án số: 49/2022/HSST
Ngày: 30-5-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đức Bảo.

*Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Trần Minh Lý.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G***: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chung Văn S**, sinh năm: 1982.

Tên gọi khác: Nhái.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 486/2 Tổ 1, khu phố Miễu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: thợ hồ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Văn Lộc (đã chết) và bà Lê Thị Gái (đã chết); bản thân có vợ tên Trần Thị Kim Chi, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Bản án số: 57/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt ngày 21/10/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số: 06/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*,

chấp hành xong hình phạt ngày 24/8/2017, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/01/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Bùi Nhật Nam, sinh năm: 1992 (có mặt).

**- Người làm chứng:** Bùi Nhật Thanh, sinh năm: 1983 (có mặt).

Cùng cư trú: ấp Long Bào, xã Phước Lại, huyện G, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 18/01/2022, Chung Văn S điều khiển xe môtô, biển số: 72N2 – 7592 đi tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang nhà của anh Bùi Nhật Nam thuộc ấp Long Bào, xã Phước Lại, huyện G, tỉnh L, S thấy nhà anh Nam khóa cửa, nên đậu xe lại, rồi đi cặp hàng rào ra phía sau nhà và leo vào trong. Sau đó, S dùng kềm bẻ gãy song cửa sổ, đột nhập vào nhà. Khi vào trong, S đi vào phòng ngủ thứ nhất để lục tìm tài sản nhưng không có, tiếp tục đi vào phòng ngủ thứ hai, thì nhìn thấy tủ kính bên trong có 02 con heo đất nên S đi lại lấy 02 con heo, đập bể và lấy số tiền 3.700.000 đồng, rồi bỏ vào trong túi quần. Lúc này, anh Bùi Nhật Thanh phát hiện, truy hô nên mọi người đến khống chế S và giao cho Công an xã Phước Lại làm việc. Qua làm việc, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSCG, ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Chung Văn S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 xe môtô, biển số: 72N2 – 7592 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 72N2 – 7592 mang tên anh Trương Bình và 01 cái kềm bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Bùi Nhật Nam đã nhận lại số tiền 3.700.000 đồng; 01 con heo đất màu tím và 01 con heo đất màu hồng bị vỡ và không yêu cầu bồi thường. Nên đề nghị không xem xét

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do cần tiền tiêu xài, nên vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 18/01/2022, bị cáo S điều khiển xe mô tô đi từ huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh S địa bàn huyện G, tỉnh L với mục đích là tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, cùng ngày, khi điều khiển xe chạy ngang nhà anh Nam. Bị cáo quan sát thấy nhà khóa cửa, không người trông coi, nên đã dùng kềm bẻ gãy song cửa sổ đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm số tiền 3.700.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)*, cất trong 02 con heo đất thì bị người dân bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 3.700.000 đồng, trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: theo nội dung của Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện

Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong ngày 21/10/2020, đến ngày 18/01/2022 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra còn xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu: theo nội dung Bản án số 06/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 06 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Do đó xét thấy thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hành vi bị cáo dùng kềm cắt song cửa sổ và đập bể 02 con heo đất. Hiện nay, Cơ quan CSĐT Công an huyện G, tỉnh L đã có Công văn số 273/CSĐT, ngày 17/4/2022 đề nghị Công an xã Phước Lại xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Cố ý làm hư hỏng tài sản và hủy hoại tài sản"*.

[8] Về tang vật: nên căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý như sau: 01 xe môtô, biển số: 72N2 – 7592 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 72N2 – 7592 mang tên anh Trương Bình, cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Bình, thể hiện anh Bình khai là mua xe vào năm 2010, sử dụng đến năm 2020 đã bán lại cho bị cáo với giá tiền 2.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục S tên đổi chủ, nên nay anh Bình từ chối tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì về chiếc xe mô tô này *(bút lục 106)*. Tại phiên tòa bị cáo khai xe mô tô bị cáo mua vào năm 2020 với giá 2.000.000 đồng, nhưng chưa S tên. Do bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. 01 cái kềm bằng kim loại là công cụ của bị cáo mang theo để thực hiện hành vi trộm cắp, nên tịch thu sung nộp ngân sach Nhà nước. Đối với số tiền 3.700.000 đồng; 01 con heo đất màu tím và 01 con heo đất màu hồng bị vỡ là tài sản của anh Bùi Nhật Nam, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho anh Nam, là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa anh Nam không có yêu cầu, nên không xem xét.

[10] Về án phí: lẽ ra bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy hiện bị cáo là thành viên hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chung Văn S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Chung Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/01/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe môtô, biển số: 72N2 – 7592 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 72N2 – 7592 mang tên anh Trương Bình và 01 cái kềm bằng kim loại;

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSCG, ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G.

Về án phí: bị cáo Chung Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN ĐỨC BẢO**

**Nơi nhận:**
-*TAND tỉnh L;*
-*VKSND huyện G;*
-*CA huyện G;*
-*THA huyện G;*
-*Bị cáo;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN G**<br>**TỈNH L** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| | ***G, ngày 30 tháng 5 năm 2022*** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 30 tháng 5 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh L.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Bảo.

***Các hội thẩm nhân dân***: Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Trần Minh Lý.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLHS-ST, ngày 12/5/2022 đối với bị cáo: Chung Văn S.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

**1.Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Chung Văn S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**2. Về Điều luật áp dụng**:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**3. Về hình phạt:**

Xử phạt: Chung Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/01/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**4. Các vấn đề khác:**

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe môtô, biển số: 72N2 – 7592 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 72N2 – 7592 mang tên anh Trương Bình và 01 cái kềm bằng kim loại;

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSCG, ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G.

Về án phí: bị cáo Chung Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA**

**NGUYỄN MINH CHÍ – TRẦN MINH LÝ** **NGUYỄN ĐỨC BẢO**